

VUA KHẢI ĐỊNH VỚI Ý TƯỞNG CANH CẢI ĐÔNG Y

Nguyễn Thị Dương*

Từ cuối thế kỷ XIX trở đi, trong điều kiện bị người Pháp đô hộ và với chủ trương tiến tới độc tôn Tây y, nền y dược bản xứ đã phải chịu nhiều sự chèn ép từ phía chính quyền thuộc địa. Tuy nhiên, cũng chính bối cảnh đó, cộng thêm việc tiếp xúc toàn diện với phương Tây, đặc biệt là Tây y đã thúc đẩy trí thức, chính quyền và giới Đông y sỹ Việt Nam quan tâm nhiều hơn tới vấn đề chấn hưng Nam dược. Trong đó chính vua Khải Định là người đã đề xướng một số ý hướng canh cải nền y dược nước nhà.

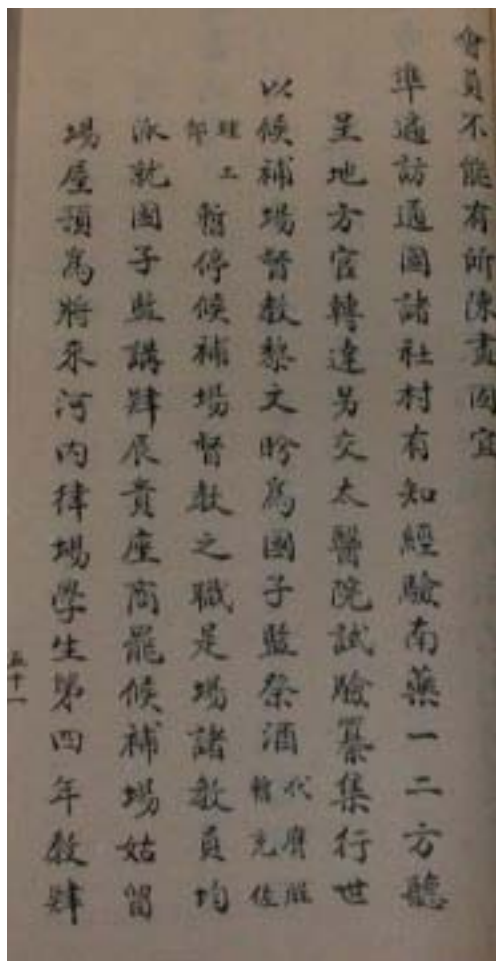
Sau một loạt những khủng hoảng về chính trị của triều đình nhà Nguyễn từ sau đời Tự Đức, với Hiệp ước Quý Mùi 1883 (Harmand) rồi Hiệp ước Giáp Thân 1884 (Patenôtre) Nam triều đã phải đặt dưới sự bảo hộ toàn diện của người Pháp. Từ đây, cùng với công cuộc khai thác thuộc địa, sự thiết lập và hoàn thiện bộ máy cai trị của người Pháp tại Việt Nam đã khiến xã hội Việt Nam dần bước sang một quỹ đạo mới - hiện đại hóa - một sự hiện đại hóa cưỡng bức, nhất là từ sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất (1914-1918), bối cảnh lịch sử ấy đã tạo ra những biến chuyển trong xã hội cũng như kết cấu xã hội Việt Nam. Triều Khải Định (1916-1925) nằm trọn trong thời gian diễn ra cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 (1919-1929) mà lúc này “Quá trình tái cấu trúc xã hội mang tính chất áp đặt từ phía chính quyền thuộc địa và yếu tố tự phát từ phía nhiều tầng lớp xã hội ở Việt Nam đến sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất đã bước qua một chặng khác, ở đó đã xuất hiện những nhu cầu xã hội về việc tái cấu trúc xã hội phù hợp hơn”.⁽¹⁾ Quả vậy, với tư cách là người đứng đầu Nam triều, bản thân Khải Định lúc này cũng đã có những nhận thức và hành động có thể nói rất khác so với các bậc tiền bối. Vì Khải Định “hiểu rằng việc tiếp thu nền văn hóa Pháp là điều kiện cho sự phát triển của xứ An Nam”⁽²⁾ và “không lúc nào không nghĩ tới chính sách cải lương” nên triều đình Khải Định đã có nhiều hoạt động cải cách theo đường hướng hiện đại hóa, “từ chấn chỉnh đội ngũ cán bộ tới nâng cao kỹ thuật hành chính, từ cứu đói tới khẩn hoang, từ khuyến khích kỹ nghệ thương mại tới cải cách phong tục tập quán, từ tổng kết di sản văn hóa truyền thống tới tiếp thu kiến thức khoa học hiện đại”.⁽³⁾ Do đó những ý tưởng canh cải nền y dược bản địa cũng không nằm ngoài xu thế chung của quá trình hiện đại hóa diễn ra ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Vào năm Khải Định thứ 4 (1919), nhà vua cho rằng nên lập một “Nam y học trường” và trong ý tưởng của vua quan Khải Định, mô hình trường Nam y của Nam triều vừa giảng dạy, nghiên cứu vừa tự trồng trọt cây thuốc thí nghiệm: *Vua lại nói “Chữ Hán phế mà không phế, nay nên đặt một hai trường chuyên môn sai giảng dạy riêng, đại để như đặt trường Nam y”. Thượng thư*

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm Việt Nam.

Bộ Công Đoàn Đình Duyệt tâu nói “Người Nam ta về tên gọi và được tính thuốc Nam đa phần chưa hiểu sâu, xin đặt trường giảng dạy, nghiên cứu. Được phẩm cũng nên tự ta trồng trọt, thí nghiệm, lâu dần có thể tinh tường”.⁽⁴⁾

Ý tưởng này thực sự là một bước bứt phá khỏi truyền thống bởi các triều đại phong kiến Việt Nam trước nay chưa từng mở trường lớp đào tạo y dược. Đồng thời, với chủ trương tự trồng trọt tự thí nghiệm các cây thuốc, cũng là một sự “tuyên chiến” với nếp cũ “hay ỷ lại”, “không chịu tìm tòi kê cứu” của người Việt Nam. Sách *Đại Nam thực lục chính biên* Đế thất kỷ cho biết, cũng vào năm 1919, Khải Định cho tăng nhân số Thái Y Viện từ 3 người lên thành 7 người.⁽⁵⁾ Cần lưu ý là từ khi quyền lực Nam triều bị chính quyền thuộc địa chi phối, nhân sự bộ máy hành chính Nam triều nói chung cũng như Thái Y Viện nói riêng đều có chung xu hướng cắt giảm chứ không tăng. Vì thế việc Khải Định chủ động tăng nhân số Thái Y Viện phải chăng chính là một

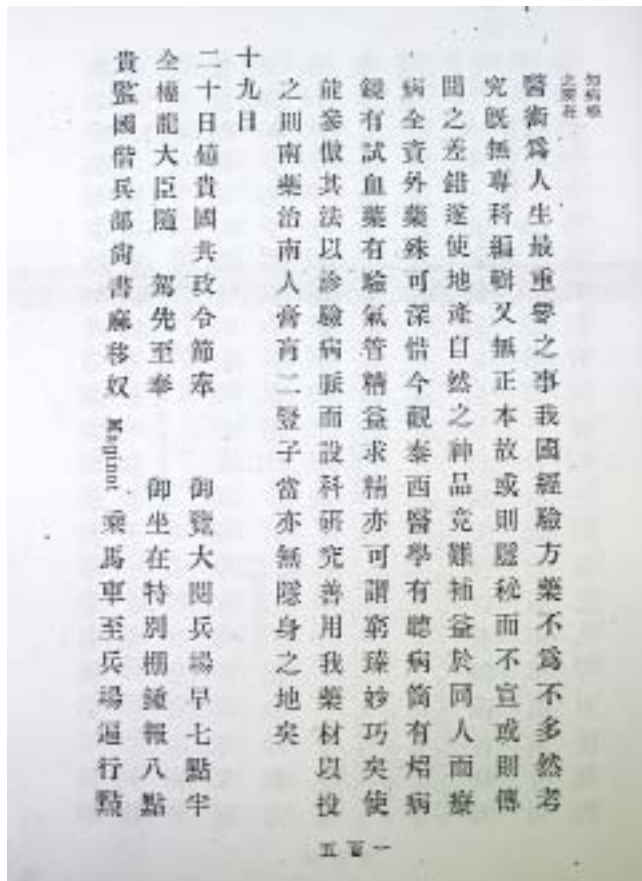


Ảnh 1: Một trang trong *Đại Nam thực lục chính biên* Đế thất kỷ có đoạn nói về việc Khải Định sai sưu tầm khắp trong nước các phương thuốc Nam kinh nghiệm đưa về giao cho Thái Y Viện.

bước chuẩn bị trước cho ý tưởng này? Xét bối cảnh xã hội Việt Nam năm 1919, một phong trào chấn hưng nội hóa khởi phát từ cuộc cạnh tranh lý tài - hậu quả của Chiến tranh Thế giới thứ Nhất - đã khiến người dân Việt Nam “hồi tâm chuyển ý nghĩ đến những thổ sản nước nhà”, vấn đề “kê cứu Nam dược” cùng “chấn hưng y học” theo đó cũng được khởi xướng.⁽⁶⁾ Nhìn lại sử triều Nguyễn, ở đời vua Tự Đức từng có ý tưởng đề nghị chuyên dùng thuốc Nam thay thế thuốc Bắc⁽⁷⁾ nhằm tiết kiệm chi phí và tận dụng nguồn dược liệu bản địa, tuy được sự tán đồng của Tự Đức song dường như vẫn chưa thu hút được sự quan tâm của xã hội. So với ý tưởng cải cách việc dùng thuốc ở triều Tự Đức, ý tưởng cải cách nền y dược bản địa ở triều Khải Định mang yếu tố thuận lợi hơn bởi nó có được một số tiền đề xã hội nhất định. Hơn nữa, ý tưởng này lại do chính người đứng đầu Nam triều khởi xướng. Bản thân Khải Định, như đã thấy trên đây, là người nhạy bén với thời cuộc. Năm 1915 chính quyền thuộc địa yêu cầu Nam triều trong vòng 5, 6 tháng biên soạn *Trung Việt dược tính hợp biên*⁽⁸⁾ làm tiền đề phục vụ cho việc chuẩn bị một quy chế chung đối với việc hành nghề dược và bán thuốc của người bản địa ở Đông Dương hẳn không thể không có những tác động tới nhận thức của Khải Định về nguồn dược

phẩm nước nhà. Bộ sách được yêu cầu gấp rút biên soạn gồm 16 quyển đã hoàn thành vào năm 1916 mà tới 1918 vẫn chưa được phiên dịch vì không một viên chức hay trí thức nào của Nam triều và chính phủ bảo hộ có thể đảm nhiệm công việc dịch thuật do không biết tên các cây thuốc và các loại bệnh được nêu, kể cả Trường Viễn Đông bác cổ cũng như Trường Y Hà Nội dường như cũng đành bó tay. Điều này có lẽ cũng khơi gợi ở Khải Định những suy nghĩ, nhìn nhận về giá trị nguồn dược phẩm bản địa cũng như thực trạng nghiên cứu y học ở Việt Nam lúc bấy giờ. Cho nên hoàn toàn dễ hiểu khi vào năm 1921, Khải Định đã ban dụ sai tìm kiếm các bài thuốc Nam kinh nghiệm trong dân gian để giao về cho Thái Y Viện thí nghiệm, biên tập rồi công bố.⁽⁹⁾ Sự kiện này được nhắc lại trong một bài báo đăng trên *Tiếng dân* năm 1927 “... ký giả nhớ năm trước có chỉ dụ nói ai có phương thuốc Nam gì hay thì biên nạp để Ngự Y Viện xét. Lại gần đây Cơ Mật Viện có thông tư rằng, quan thầy thuốc Tây sẽ đi xét nghiệm các vị thuốc Nam...”.⁽¹⁰⁾ Chuyện “quan thầy thuốc Tây sẽ đi xét nghiệm các vị thuốc Nam” mà bài báo đề cập chính là sự kiện chính quyền thuộc địa cử các chuyên gia đi tìm hiểu thuốc Bắc thuốc Nam theo chương trình nghiên cứu dược phẩm Trung Việt được đề ra từ năm 1925. Quyết định cử M. Crévost-Giám đốc Bảo tàng Maurice Long và Bác sĩ De Fenis de Lacombe-Giáo sư giảng dạy bậc Cao đẳng ở Đông Dương tìm hiểu các cây thuốc bản địa tại Bắc Kỳ, Bác sĩ Albert Sallet tìm hiểu các cây thuốc bản địa tại Trung Kỳ đều được ký vào năm 1926.⁽¹¹⁾ Có thể thấy việc Khải Định sai sưu tầm, nghiên cứu thuốc Nam còn sớm hơn chính quyền thuộc địa tới 5 năm, càng chứng tỏ sự nhạy bén của vị vua này.

Một điều đáng lưu ý là, những ý tưởng canh cải Đông y ở Khải Định luôn gắn với sự nhận thức về Tây y. Không khó để nhận ra ở Khải Định những quan niệm mới về vệ sinh như khi cho rằng “Dịch hạch phần nhiều do độc của chuột sinh ra...”.⁽¹²⁾ Và không chỉ chú ý vấn đề phòng bệnh cho người, triều Khải Định còn ban hành một số văn bản quy định về phép phòng bệnh súc vật.⁽¹³⁾ Hơn nữa Khải Định quan tâm tới thể mạnh của Tây y cùng Tây dược. Vào năm 1918, (tức trước chuyến đi Pháp 1922), Khải Định đã tìm hiểu điểm mạnh của Tây y trong chữa trị bệnh. Không phải vô cớ mà trong một buổi họp triều, sau khi được biết tình hình bệnh dịch trong nước vẫn chưa dứt, Khải Định đã nói: “Phương Tây chữa bệnh phần nhiều dùng dược phẩm khoáng chất, hiệu quả mau lẹ, đại khái do Tây y nắm được phải chữa từ đâu, nên chất có hại lại trở thành thuốc hay”.⁽¹⁴⁾ Những nhận thức này chính là tiền đề để Khải Định đi tới ý tưởng canh cải nền y dược nước nhà. Trong chuyến sang Pháp năm 1922, được các bác sĩ nổi tiếng ở Pháp như Letulle, Aubourg khám bệnh bằng những thiết bị y khoa hiện đại, cũng là dịp người đứng đầu Nam triều suy nghĩ, đánh giá về nền y dược truyền thống của nước mình. Không chỉ sẻ chia với ý tưởng của Thái Khắc Tuy năm 1879 về việc bỏ phí, không tận dụng nguồn dược phẩm vốn có, sự tiếp xúc với Tây y cùng với khoa học kỹ thuật hiện đại đã đưa đến cho Khải Định một ý tưởng tham phỏng phép khám bệnh của Tây y rồi dùng Nam dược điều trị - kết hợp tận dụng được thể mạnh của cả hai nền y học Tây Đông:



Ảnh 2: Một trang trong sách *Ngự giá như Tây ký* (1922) bàn về thực trạng Nam dược cùng đường hướng nghiên cứu, sử dụng Nam dược của Khải Định.

“Y thuật là việc quan trọng nhất của con người. Nước ta những phương thuốc kinh nghiệm không ít song chuyện khảo cứu thì vừa không có biên tập chuyên khoa lại không có chính bản cho nên hoặc giấu giếm không công bố hoặc có truyền nghe thì cũng sai thác khiến cho thần khí của sản vật tự nhiên rất cục chằng giúp ích gì cho con người mà việc chữa bệnh hoàn toàn nhờ vào nguồn thuốc mua bên ngoài, thật là đáng tiếc! Nay xem y học Thái tây có ống nghe bệnh, có kính hiển vi, có thuốc xét nghiệm máu, có ống nghe phổi, tinh lại mong cho tinh hơn, có thể nói là đạt tới chỗ thần diệu vậy. Giả sử có thể tham phỏng phép ấy để chẩn đoán mạch bệnh rồi đặt khoa nghiên cứu, khéo dùng được tài của ta mà hợp vào thì thuốc Nam chữa bệnh người Nam, những bệnh nan y hẳn cũng không còn chỗ nương náu”.⁽¹⁵⁾

Nhìn trong giới Đông y ở Việt Nam lúc bấy giờ, vào năm 1918, Đặng Thúc Liêng là một Đông y sĩ có tiếp thu Tây học và từng được cử đi Hương Cảng (cũng là người sáng lập ra *Việt Nam Y dược hội* đầu tiên tại Nam Kỳ vào năm 1935 sau này), trên tờ *Đại Việt tạp chí* đã bắt đầu kiểm điểm, nhìn nhận lại một số kiến thức y học học từ Trung Quốc và kêu gọi phải học theo “Giải phẫu”, “Sanh lý”, “Vệ sanh học”... - tức những kiến thức y học phương Tây chú trọng song chưa thấy ông đề cập chuyện kết hợp Đông Tây. Có lẽ Khải Định chính là ông vua Việt Nam duy nhất đồng thời là người Việt Nam đầu tiên đưa ra ý tưởng canh cải nền y dược bản địa theo lối kết hợp Đông Tây như trên. Việc năm 1925 Khải Định khen thưởng Đặng Hữu Đức, người Hà Đông vì đã làm ra cuốn *Nam dược cải lương* với lời đánh giá “có ích đối với y tế” (tỳ ư y tế) được ghi lại trong *Đại Nam thực lục chính biên* Đế thất kỷ một lần nữa cho thấy tầm nhìn của người đứng đầu Nam triều trên phương diện y tế cũng như đối với vấn đề sử dụng nguồn dược liệu bản địa vốn trước đây rất ít được các triều đại phong kiến Việt Nam quan tâm. Hẳn nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh đã có lý khi viết những dòng sau đây về Khải Định “... trái ngược với nhiều sách báo

trước nay chỉ coi nhân vật này chủ yếu như một gã cờ bạc, một loại bù nhìn, đây lại là người có bề sâu và góc cạnh nhất trong chín ông vua của triều Nguyễn sau đời Tự Đức...”⁽¹⁶⁾

Trong điều kiện quyền lực bị chính quyền thuộc địa thôn tóm, Khải Định cũng như các ông vua triều Nguyễn trước đó, một mặt phải chấp nhận sự thâm nhập của Tây y và mô hình y tế hiện đại song mặt khác cũng bị thuyết phục bởi những giá trị hữu hiệu của chúng. Dầu vậy Nam triều không rũ bỏ nền y học truyền thống, đặc biệt ngay cả ở triều Khải Định khi mà quá trình chuyển từ xã hội phong kiến qua xã hội thuộc địa nửa phong kiến thời gian 1916-1925 đã trở nên nhanh hơn về tốc độ, rộng hơn về phạm vi và sâu hơn về tác động. Cùng với những biến chuyển của lịch sử dân tộc ở đời Khải Định, lịch sử Đông y giai đoạn này cũng có bối cảnh khác trước. Với tư cách là người đứng đầu Nam triều, so với cha ông Khải Định tỏ ra cởi mở hơn nhiều trước sự phát triển Tây y ở Việt Nam song chính Khải Định lại là người có ý tưởng lập ra Nam y học trường như biện pháp níu giữ chữ Hán (“chữ Hán phế mà không phế”), kế nối tư tưởng tiên nhân (“thuốc Nam chữa bệnh người Nam”). Tuy nhiên, cho dù nắm bắt được phần nào trào lưu hiện đại hóa diễn ra tại Việt Nam lúc bấy giờ, ý tưởng canh cải nền y được nước nhà của Khải Định vẫn không thể thực hiện bởi thiếu một số điều kiện mà trước hết là sự độc lập dân tộc. Nếu so với triều Tự Đức, ý tưởng canh cải việc dùng thuốc cuối đời Tự Đức tuy diễn ra trong bối cảnh Việt Nam chưa hoàn toàn rơi vào tay người Pháp nhưng sự bờ ngõ của Thái Y Viện trước công việc khảo cứu, thí nghiệm phương dược cùng với tâm lý người dân Việt Nam nói chung đều chuộng thuốc Bắc hơn thuốc Nam - những trở ngại mang tính lịch sử ấy cũng đã khiến nó không thể trở thành hiện thực. Có thể thấy ý tưởng chấn hưng Nam dược ở Việt Nam được khơi gợi từ thời Nguyễn đã diễn ra khó khăn, bị động thế nào. Tới ngày nay, gần một thế kỷ đã trôi qua, việc chấn hưng Nam dược, phát triển Đông y của Việt Nam vẫn còn rất lẹt đẹt, bởi vậy công việc này không chỉ là phận sự của những người hành nghề Đông y mà còn là trách nhiệm của cả giới chức có thẩm quyền.

N T D

CHÚ THÍCH

- (1) Cao Tự Thanh trong “Mười năm lịch sử Việt Nam trong *Đại Nam thực lục chính biên* Đệ thất kỷ”, lời giới thiệu bản dịch sách *Đại Nam thực lục chính biên* Đệ thất kỷ, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 2012, tr. 37.
- (2) M.R., *L'Empereur d'Annam à Paris, Le Petit Journal*, 25 Juin 1922, dẫn theo Cao Tự Thanh trong “Mười năm lịch sử Việt Nam trong *Đại Nam thực lục chính biên* Đệ thất kỷ”, lời giới thiệu bản dịch sách *Đại Nam thực lục chính biên* Đệ thất kỷ, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 2012, tr. 50.
- (3) Cao Tự Thanh, “Mười năm lịch sử Việt Nam trong *Đại Nam thực lục chính biên* Đệ thất kỷ”, bài đã dẫn.
- (4) *Nguyên văn*: “帝又曰漢字不廢之廢今應設一二專門場使私相講肄大抵如設南醫學場者工部尚書段廷閣奏曰我南人於南藥名及藥性多未深曉請設場講肄研究藥品亦宜自我栽植試驗久之或可精詳”, *Đại Nam thực lục chính biên* Đệ thất kỷ, Q.4, tờ 48a (Viet/A /Hist/10, EFEO Paris).
- (5) Q. 4, tờ 18 a,b.

- (6) Nguyễn Khắc Hanh, “Khảo cứu về thuốc Nam”, tạp chí *Nam phong*, No 30/1919, tr. 511-518.
- (7) Xin xem Nguyễn Thị Dương, “Thái Khắc Tuy và bản điều trần xin dùng Nam dược thay thế Bắc dược”, *Cây thuốc quý*, No 256 (2/2015), tr. 10-12.
- (8) Xin xem thêm Nguyễn Thị Dương, “Hoàn cảnh ra đời của *Trung Việt dược tính hợp biên*”, *Thông báo Hán Nôm học 2013*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2014, tr. 168-173.
- (9) *Đại Nam thực lục chính biên* *Đệ thất kỷ*, Q. 6, tờ 51a.
- (10) Kinh Đình, “Vấn đề thuốc Nam”, báo *Tiếng dân*, số ra ngày 28/9/1927.
- (11) Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (Việt Nam), Phòng Thống sứ Bắc Kỳ, Hồ sơ ký hiệu 71003 và Trung tâm Lưu trữ hải ngoại (Aix-en-Provence, Pháp), Phòng Albert Sallet, Ordre de service.
- (12) *Đại Nam thực lục chính biên* *Đệ thất kỷ*, Quyển 3, tờ 26b.
- (13) Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Châu bản Khải Định, Bản tấu của Cơ Mật Viện ngày 20 tháng 8 năm Khải Định thứ 2 (1917) về việc xin làm dự ngữ thi hành điều lệ phòng bệnh cho súc vật, tờ 47, tập 3.
- (14) *Đại Nam thực lục chính biên* *Đệ thất kỷ*, Quyển 3, tờ 54b.
- (15) *Nguyên văn*:
 “醫術為人最重要之事我國經驗方藥不為不多然考究既無專科編輯又無正本故或則隱祕而不宣或則傳聞之差錯遂使地產自然之神品竟難補益於同人而療病全資外藥殊可深惜今觀泰西醫學有聽病筒有炤病鏡有試血藥有驗氣管精益求精亦可謂窮臻妙巧矣使能參做其法以診驗病脈而設科研究善用我藥材以投之則南藥治南人膏肓二豎子當亦無隱身之地矣”, 御駕如西記, *Ngự giá như Tây ký*, tr. 105.
- (16) Cao Tự Thanh, bài đã dẫn, tr. 20.

TÓM TẮT

Dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1918) của người Pháp tại Việt Nam, lịch sử Việt Nam tới triều Khải Định (1916-1925) đã ghi nhận những chuyển biến quan trọng. Năm bắt được phần nào trào lưu hiện đại hóa diễn ra tại Việt Nam, vua Khải Định đã chủ trương và tiến hành cải cách trên nhiều lĩnh vực theo hướng hiện đại hóa. Về mặt y tế, sự tiếp xúc với Tây y không làm xuất hiện thái độ rũ bỏ Đông y từ phía người đứng đầu Nam triều mà trái lại, từ đó lại mạnh mẽ một xu hướng canh cải nền Đông y nước nhà, chỉ là trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, chủ trương đúng đắn ấy không đủ điều kiện để trở thành hiện thực.

ABSTRACT

EMPEROR KHẢI ĐỊNH WITH HIS IDEA OF REFORMING VIETNAMESE TRADITIONAL MEDICINE

Under the impact of the first phase of French colonization in Vietnam (1897-1918), there were a lot of important changes recorded in Vietnam history under the Khải Định reign (1916-1925). Partly catching the modernization movement which was taking place in Vietnam at that time, Emperor Khải Định advocated and carried out reforms in various areas towards modernization. In terms of public health, the appearance of western medicine did not make him get rid of eastern medicine; on the contrary, the Emperor tended to reform Vietnamese traditional medicine. However, his sound policy did not come true due to unforeseen circumstances at that time.